<table>
<tr><td colspan="5">Mã thủ tục: 1.000883</td></tr>
<tr><td colspan="5">Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn</td></tr>
<tr><td colspan="5">1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh</td></tr>
<tr><td colspan="5">2. Lĩnh vực: Thể dục,thể thao</td></tr>
<tr><td colspan="5">3. Trình tự thực hiện:</td></tr>
<tr><td>3.1</td><td colspan="4">Nộp hồ sơ TTHC</td></tr>
<tr><td colspan="5">Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Cách thức thực hiện:
- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Địa điểm gửi hồ sơ:
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</td></tr>
<tr><td colspan="5">Thành phần hồ sơ:</td></tr>
<tr><td rowspan="2">STT</td><td rowspan="2">Tên thành phần hồ sơ</td><td colspan="2">Tiêu chuẩn hồ sơ</td><td rowspan="2">Số lượng</td></tr>
<tr><td>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</td><td>Gửi trực tuyến</td></tr>
</table>

1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				
3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**			

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. - Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). * Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định - Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.	
3.3	**Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC**
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.	

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến

Địa điểm trả kết quả:

- Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	**Thời hạn giải quyết:** - *Theo quy định của pháp luật:* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có):* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.			
6	**Cơ quan giải quyết TTHC:** - *Cơ quan thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - *Cơ quan phối hợp:* Không có - *Cơ quan có thẩm quyền:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
7	**Phí, lệ phí (nếu có):** Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang			

	a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện a) Bể bơi: - Kích thước: Bể bơi được xây dựng hoặc lắp đặt có kích thước không nhỏ hơn 6m x 12m hoặc có diện tích tương đương; - Đáy bể có độ dốc đều, không gấp khúc, chênh lệch độ sâu không quá 01m đối với bể bơi có chiều dài từ 25m trở lên hoặc không quá 0,5m đối với bể bơi có chiều dài nhỏ hơn 25m; - Thành bể, đáy bể có bề mặt nhẵn, mịn, dễ làm sạch. b) Bục xuất phát chỉ được lắp đối với bể bơi có độ sâu không nhỏ hơn 1,35m. c) Có phòng thay đồ, khu tắm tráng và khu vệ sinh; sàn các khu vực này và xung quanh bể bơi phải phẳng, không đọng nước, không trơn trượt. d) Khu vực rửa chân được đặt tại vị trí trước khi người tập xuống bể. đ) Có hệ thống âm thanh trong tình trạng hoạt động tốt. e) Hệ thống ánh sáng đảm bảo độ sáng không nhỏ hơn 300 Lux ở mọi địa điểm trên mặt nước bể bơi. g) Có dây phao được căng để phân chia các khu vực của bể bơi. h) Dụng cụ cứu hộ: - Sào cứu hộ được đặt trên thành bể ở các vị trí thuận lợi dễ quan sát và sử dụng, có độ dài 2,5m, sơn màu đỏ - trắng. Mỗi bể bơi phải có ít nhất 06 sào; - Phao cứu sinh được đặt trên thành bể ở vị trí thuận lợi khi sử dụng. Mỗi bể bơi phải có ít nhất 06 phao; - Ghế cứu hộ được đặt trên thành bể với vị trí thuận lợi dễ quan sát cho nhân viên cứu hộ, có chiều cao ít nhất 1,5m so với mặt bể. i) Bảng nội quy, biển báo: - Bảng nội quy, biển báo được đặt ở các hướng, vị trí khác nhau, dễ đọc, dễ quan sát;

	- Bảng nội quy bao gồm các nội dung chủ yếu sau: giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn, quy định đối tượng không được tham gia tập luyện và các quy định khác; - Biển báo khu vực dành cho người không biết bơi (có độ sâu từ 01m trở xuống); khu vực dành cho những người biết bơi và khu vực cấm nhảy cắm đầu (có độ sâu ít hơn 1,4m). (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu a) Thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g mục (1) nêu trên. b) Có đường bơi rộng ít nhất 02m, được phân cách bằng dây phao nổi giảm sóng. (3) Mật độ tập luyện, hướng dẫn tập luyện và cứu hộ a) Mật độ tập luyện phải bảo đảm ít nhất 01 người/01m2 ở khu vực nước nông (độ sâu dưới 01m) hoặc 01 người/02m2 ở khu vực nước sâu (độ sâu từ 01m trở lên). b) Mỗi người hướng dẫn tập luyện chỉ được hướng dẫn không quá 30 người hoặc không quá 20 người đối với trẻ em dưới 10 tuổi trong một buổi tập. c) Phải bảo đảm có nhân viên cứu hộ thường trực khi có người tham gia tập luyện và thi đấu. Số lượng nhân viên cứu hộ phải đảm bảo ít nhất 200m2 mặt nước bể bơi/01 nhân viên, trường hợp có đông người tham gia tập luyện phải đảm bảo ít nhất 50 người bơi/01 nhân viên trong cùng một thời điểm. (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động.
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:** - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bơi, Lặn. - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh

	hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

** Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

<table>
<tr><td colspan="5">Mã thủ tục: 1.000863</td></tr>
<tr><td colspan="5">Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker</td></tr>
<tr><td colspan="5">1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh</td></tr>
<tr><td colspan="5">2. Lĩnh vực: Thể dục,thể thao</td></tr>
<tr><td colspan="5">3. Trình tự thực hiện:</td></tr>
<tr><td>3.1</td><td colspan="4">Nộp hồ sơ TTHC</td></tr>
<tr><td colspan="5">Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Cách thức thực hiện:
- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Địa điểm gửi hồ sơ:
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</td></tr>
<tr><td colspan="5">Thành phần hồ sơ:</td></tr>
<tr><td rowspan="2">STT</td><td rowspan="2">Tên thành phần hồ sơ</td><td colspan="2">Tiêu chuẩn hồ sơ</td><td rowspan="2">Số lượng</td></tr>
<tr><td>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</td><td>Gửi trực tuyến</td></tr>
</table>

1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				

3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền.

Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

* Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.

3.3	**Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến

Địa điểm trả kết quả:

- Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	**Thời hạn giải quyết:** - *Theo quy định của pháp luật:* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có):* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.			
6	**Cơ quan giải quyết TTHC:** - *Cơ quan thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - *Cơ quan phối hợp:* Không có - *Cơ quan có thẩm quyền:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
7	**Phí, lệ phí (nếu có):** Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang			

	a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị a) Khu vực đặt bàn phải có mái che, khoảng cách tính từ mép ngoài bàn tới tường ít nhất là 1,5m, khoảng cách các bàn với nhau ít nhất là 1,2m. b) Cơ sở tổ chức tập luyện và thi đấu Billiards & Snooker phải có ít nhất một trong những loại bàn sau: - Bàn snooker: Chiều dài lòng bàn 3,569m (độ dao động từ 3,556m đến 3,582m), chiều rộng lòng bàn 1,778m (độ dao động từ 1,765m đến 1,791m). Chiều cao tính từ mặt sàn tới mặt thành băng của bàn từ 85mm đến 88 mm; - Bàn pool: Chiều dài lòng bàn 2,54m (độ dao động từ 2,537m đến 2,543m), chiều rộng lòng bàn 1,27 m (độ dao động từ 1,267m đến 1,273m). Chiều cao tính từ mặt sàn tới mặt thành băng của bàn từ 74mm đến 79mm; - Bàn carom: Gồm bàn lớn và bàn nhỏ. Chiều dài lòng bàn lớn 2,84m (độ dao động từ 2,835m đến 2,845m), chiều rộng lòng bàn lớn 1,42m (độ dao động từ 1,415m đến 1,425m). Chiều dài lòng bàn nhỏ 2,54m (độ dao động từ 2,535m đến 2,545m), chiều rộng lòng bàn nhỏ 1,27m (độ dao động từ 1,265m đến 1,275m). Chiều cao tính từ mặt sàn tới mặt thành băng của bàn từ 75mm đến 80mm. c) Mặt bàn phải đảm bảo độ phẳng và được trải bằng vải, nỉ phù hợp với từng loại bàn. d) Có bi sử dụng phù hợp với từng loại bàn. đ) Có cơ, cầu nối, lơ, giá để cơ, bảng ghi điểm. e) Ánh sáng tại các điểm trên mặt bàn và thành băng ít nhất là 300 lux. g) Trường hợp đèn được thiết kế cho mỗi bàn thì khoảng cách từ điểm thấp nhất của đèn đến mặt bàn ít nhất là 1m. h) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế; có khu vực thay đồ, nơi cất giữ đồ, nhà vệ sinh. i) Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, biện

	pháp đảm bảo an toàn trong tập luyện. (2) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:** - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2018/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Billiards & Snooker. - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

** Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

<table>
<tr><td colspan="5">Mã thủ tục: 1.000847</td></tr>
<tr><td colspan="5">Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn</td></tr>
<tr><td colspan="5">1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh</td></tr>
<tr><td colspan="5">2. Lĩnh vực: Thể dục,thể thao</td></tr>
<tr><td colspan="5">3. Trình tự thực hiện:</td></tr>
<tr><td>3.1</td><td colspan="4">Nộp hồ sơ TTHC</td></tr>
<tr><td colspan="5">Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Cách thức thực hiện:
- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Địa điểm gửi hồ sơ:
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</td></tr>
<tr><td colspan="5">Thành phần hồ sơ:</td></tr>
<tr><td rowspan="2">STT</td><td rowspan="2">Tên thành phần hồ sơ</td><td colspan="2">Tiêu chuẩn hồ sơ</td><td rowspan="2">Số lượng</td></tr>
<tr><td>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</td><td>Gửi trực tuyến</td></tr>
</table>

1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				

3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền.

Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

* Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.

3.3	**Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến

Địa điểm trả kết quả:

- Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	**Tên kết quả TTHC**	**Tiêu chuẩn kết quả**		**Số lượng**
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	**Thời hạn giải quyết:** - *Theo quy định của pháp luật:* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có):* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.			
6	**Cơ quan giải quyết TTHC:** - *Cơ quan thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - *Cơ quan phối hợp:* Không có - *Cơ quan có thẩm quyền:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
7	**Phí, lệ phí (nếu có):** Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang			

	a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện a) Khu vực đặt bàn phải có mái che, kín gió, không bị chói mắt. Sàn bằng phẳng, không trơn trượt. b) Bàn bóng được đặt trong khuôn viên có kích thước chiều rộng ít nhất 5m, chiều dài ít nhất 8m. c) Mặt bàn có độ nẩy đồng đều khoảng 23cm khi để quả bóng tiêu chuẩn rơi từ độ cao 30cm xuống mặt bàn. d) Quả bóng hình cầu có đường kính 40mm, nặng 2,7g làm bằng chất liệu xen-lu-lô-ít hoặc chất liệu nhựa dẻo tương tự, có màu trắng hoặc màu da cam. đ) Lưới và cọc lưới có chiều cao 15.25cm. Khoảng cách giới hạn ngoài đường biên dọc với cọc lưới là 15.25cm, mép trên của lưới phải cao đều 15.25cm, mép dưới của lưới phải sát với mặt bàn, cạnh bên của lưới phải sát với cọc lưới. e) Bảo đảm ánh sáng đồng đều tới các điểm trên mặt bàn và khu vực bàn bóng ít nhất 300 Lux, đèn được thiết kế cho mỗi bàn có chiều cao ít nhất tính từ mặt bàn là 4m. g) Tấm chắn bóng quanh khuôn viên đặt bàn cao 75cm, sẫm màu, tránh phản quang và lẫn với màu của quả bóng. h) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế, nơi thay đồ, cất giữ đồ và khu vực vệ sinh. i) Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện. (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu a) Thực hiện theo quy định tại các điểm a, c, d, đ, e, g và h mục (1) nêu trên. b) Bàn bóng được đặt trong khuôn viên có kích thước chiều rộng ít nhất 7m, chiều dài ít nhất 14m. c) Có bàn để bảng lật số, ghế trọng tài. (3) Mật độ tập luyện: Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 người trong một buổi tập.

	(4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động.
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:** - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 04/2018/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Billiards & Snooker. - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

** Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

<table>
<tr><td colspan="5">Mã thủ tục: 1.000830</td></tr>
<tr><td colspan="5">Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Diều bay</td></tr>
<tr><td colspan="5">1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh</td></tr>
<tr><td colspan="5">2. Lĩnh vực: Thể dục,thể thao</td></tr>
<tr><td colspan="5">3. Trình tự thực hiện:</td></tr>
<tr><td>3.1</td><td colspan="4">Nộp hồ sơ TTHC</td></tr>
<tr><td colspan="5">Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Cách thức thực hiện:
- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Địa điểm gửi hồ sơ:
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</td></tr>
<tr><td colspan="5">Thành phần hồ sơ:</td></tr>
<tr><td rowspan="2">STT</td><td rowspan="2">Tên thành phần hồ sơ</td><td colspan="2">Tiêu chuẩn hồ sơ</td><td rowspan="2">Số lượng</td></tr>
<tr><td>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</td><td>Gửi trực tuyến</td></tr>
</table>

1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				
3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**			

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền.

Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

* Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.

3.3	**Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến

Địa điểm trả kết quả:

- Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	**Thời hạn giải quyết:** - *Theo quy định của pháp luật:* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có):* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.			
6	**Cơ quan giải quyết TTHC:** - *Cơ quan thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - *Cơ quan phối hợp:* Không có - *Cơ quan có thẩm quyền:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
7	**Phí, lệ phí (nếu có):** Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang			

	a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất tập luyện, thi đấu và biểu diễn a) Có khu vực xuất phát và khu vực đỗ đáp ứng yêu cầu sau đây: - Độ cao chênh lệch giữa khu vực xuất phát cao hơn khu vực đỗ ít nhất là 70 mét; - Kích thước khu vực xuất phát: + Đối với môn Dù lượn ít nhất là: 15 mét chiều ngang và 10 mét chiều dọc; + Đối với môn Diều bay ít nhất là: 10 mét chiều ngang và 10 mét chiều dọc. - Kích thước khu vực đỗ: + Đối với môn Dù lượn ít nhất là: 30 mét chiều ngang và 30 mét chiều dọc; + Đối với môn Diều bay ít nhất là: 15 mét chiều ngang và 60 mét chiều dọc. b) Điều kiện gió phù hợp để cất cánh: - Đối với dù lượn cấp độ thấp (cấp độ EN A, EN B) là 0-5,5 m/s; - Đối với dù lượn cấp độ cao, dù lượn thi đấu là từ 0-8,8 m/s; - Đối với diều bay không có động cơ là từ 6,6-8,8 m/s; - Đối với diều bay có động cơ là từ 0-8,8 m/s. c) Có các bảng nội quy, bảng chỉ dẫn được đặt ở những vị trí dễ nhận biết trong khu vực xuất phát và khu vực đỗ đối với các nội dung sau đây: - Bảng nội quy quy định về: Giờ tập luyện, đối tượng được tham gia tập luyện, thi đấu, biểu diễn; đối tượng không được tham gia tập luyện, thi đấu, biểu diễn; trang phục tập luyện, thi đấu, biểu diễn; biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện, thi đấu và các quy định khác; - Bảng chỉ dẫn quy định về: Bản đồ khu vực bay, giới hạn khu vực bay, các quy định về khu vực bay, số điện thoại của người có trách nhiệm quản lý bay, tần số bộ đàm và cách thức liên lạc khi cần thiết. d) Kế hoạch an toàn, tìm kiếm và cứu nạn

	- Kế hoạch nêu rõ các biện pháp bảo đảm an toàn, tìm kiếm và cứu nạn trong vùng hoạt động bay thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của cơ sở và phải thường xuyên kiểm tra, cập nhập kế hoạch bay; - Người tham gia hoạt động môn Dù lượn và môn Diều bay phải được phổ biến và hướng dẫn kế hoạch bay để nắm rõ về cách thức liên lạc và trình tự các bước tìm kiếm, cứu nạn. (2) Trang thiết bị tập luyện, thi đấu và biểu diễn a) Dù chính, dù phụ (đối với môn Dù lượn) và diều, dù phụ (đối với môn Diều bay), đai ngồi, hệ thống dây an toàn, bộ đàm, mũ bảo hiểm, giầy, thiết bị đo độ cao, định vị toàn cầu. b) Phải có phương tiện thông tin, liên lạc đảm bảo yêu cầu liên lạc thông suốt từ bộ phận điều hành đến quản lý bay khu vực, các vùng hoạt động dù lượn và diều bay thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của cơ sở thể thao và các cơ quan quản lý có thẩm quyền. c) Hình thức Dù lượn và Diều bay phải bảo đảm phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống văn hóa dân tộc. (3) Tần suất bay và mật độ hướng dẫn a) Khoảng thời gian cất cánh giữa các lượt bay tối thiểu là 90 giây. b) Mật độ hướng dẫn tập luyện: - Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn phải bảo đảm: + Hướng dẫn không quá 05 người trong một giờ học; + Bay kèm không quá 01 người/1 lượt bay. c) Một người tập bay không quá 2 chuyến/một ban bay. (4) Điều kiện riêng đối với doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao mạo hiểm: a) Hộ kinh doanh và các tổ chức khác muốn kinh doanh hoạt động thể thao mạo hiểm phải đăng ký thành lập doanh nghiệp. b) Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao thuộc Danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định phải đáp ứng các điều kiện sau đây: (5) Nhân viên chuyên môn: - Người hướng dẫn tập luyện thể thao phải đáp ứng một trong các điều kiện sau đây: + Là huấn luyện viên hoặc vận động viên có đẳng cấp từ cấp 2 trở lên hoặc tương đương phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh; + Có bằng cấp về chuyên ngành thể dục thể thao từ bậc trung cấp trở lên phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh; + Được tập huấn chuyên môn thể thao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Nhân viên cứu hộ;

	- Nhân viên y tế thường trực hoặc văn bản thỏa thuận với cơ sở y tế gần nhất về nhân viên y tế để sơ cứu, cấp cứu người tham gia hoạt động thể thao mạo hiểm trong trường hợp cần thiết.
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:** - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 06/2018/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Dù lượn và môn Diều bay. - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

** Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

<table>
<tr><td colspan="5">Mã thủ tục: 1.000814</td></tr>
<tr><td colspan="5">Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao</td></tr>
<tr><td colspan="5">1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh</td></tr>
<tr><td colspan="5">2. Lĩnh vực: Thể dục,thể thao</td></tr>
<tr><td colspan="5">3. Trình tự thực hiện:</td></tr>
<tr><td>3.1</td><td colspan="4">Nộp hồ sơ TTHC</td></tr>
<tr><td colspan="5">Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Cách thức thực hiện:
- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Địa điểm gửi hồ sơ:
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</td></tr>
<tr><td colspan="5">Thành phần hồ sơ:</td></tr>
<tr><td rowspan="2">STT</td><td rowspan="2">Tên thành phần hồ sơ</td><td colspan="2">Tiêu chuẩn hồ sơ</td><td rowspan="2">Số lượng</td></tr>
<tr><td>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</td><td>Gửi trực tuyến</td></tr>
</table>

1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				
3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**			

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền.

Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

* Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.

3.3	**Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến

Địa điểm trả kết quả:

- Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	**Thời hạn giải quyết:** - *Theo quy định của pháp luật:* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có):* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.			
6	**Cơ quan giải quyết TTHC:** - *Cơ quan thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - *Cơ quan phối hợp:* Không có - *Cơ quan có thẩm quyền:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
7	**Phí, lệ phí (nếu có):** Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang			

	a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện a) Sàn tập luyện có kích thước ít nhất 08 m x 11m. b) Mặt sàn bằng phẳng, không trơn trượt, bề mặt sàn được lát bằng một trong các vật liệu sau: Gỗ tự nhiên, gỗ công nghiệp, gạch men, đá hoa. c) Khoảng cách từ sàn đến điểm thấp nhất trên trần hoặc mái che ít nhất là 2,8m. d). Hệ thống âm thanh có cường ít nhất từ 90dBA trở lên. đ) Ánh sáng phục vụ tập luyện ít nhất từ 150Lux trở lên. e) Có ghế ngồi và gương. g) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế. h) Có khu vực thay đồ và nhà vệ sinh. i) Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng tham gia tập luyện, trang phục tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp đảm bảo an toàn khi tập luyện. (2) Cơ sở vật trang thiết bị tập luyện, thi đấu a) Thực hiện theo quy định tại các khoản a, b, c, d, đ, e, g và h mục (1) nêu trên. b) Ánh sáng phục vụ thi đấu ít nhất từ 200 Lux trở lên. (3) Cơ sở vật chất, trang thiết bị biểu diễn a) Thực hiện theo quy định tại các điểm c, d, h mục (1) và điểm b mục (2) nêu trên. b) Mặt sàn biểu diễn bằng phẳng, không trơn trượt. c) Trang phục không được làm bằng chất liệu hoặc màu trong suốt và phải che kín những vùng nhạy cảm của cơ thể người biểu diễn. (4) Mật độ tập luyện a) Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm ít nhất 02m2 /01 người tập. b) Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 35 người trong một buổi tập.

	(5) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động.
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:** - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 07/2018/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Khiêu vũ thể thao. - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

** Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung*

<table>
<tr><td colspan="5">Mã thủ tục: 1.000644</td></tr>
<tr><td colspan="5">Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ</td></tr>
<tr><td colspan="5">1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh</td></tr>
<tr><td colspan="5">2. Lĩnh vực: Thể dục,thể thao</td></tr>
<tr><td colspan="5">3. Trình tự thực hiện:</td></tr>
<tr><td>3.1</td><td colspan="4">Nộp hồ sơ TTHC</td></tr>
<tr><td colspan="5">Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Cách thức thực hiện:
- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Địa điểm gửi hồ sơ:
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</td></tr>
<tr><td colspan="5">Thành phần hồ sơ:</td></tr>
<tr><td rowspan="2">STT</td><td rowspan="2">Tên thành phần hồ sơ</td><td colspan="2">Tiêu chuẩn hồ sơ</td><td rowspan="2">Số lượng</td></tr>
<tr><td>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</td><td>Gửi trực tuyến</td></tr>
</table>

1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				
3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**			

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền.

Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

* Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.

3.3	**Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

<table>
<tr><td colspan="5">- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)</td></tr>
<tr><td colspan="5">Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến</td></tr>
<tr><td colspan="5">Địa điểm trả kết quả:
- Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).</td></tr>
<tr><td colspan="5">Kết quả giải quyết:</td></tr>
<tr><td rowspan="2">STT</td><td rowspan="2">Tên kết quả TTHC</td><td colspan="2">Tiêu chuẩn kết quả</td><td rowspan="2">Số lượng</td></tr>
<tr><td>Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI</td><td>Trả trực tuyến</td></tr>
<tr><td>1</td><td>Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)</td><td>Bản chính văn bản giấy</td><td>Bản điện tử được ký số</td><td>01</td></tr>
<tr><td>4</td><td colspan="4">Thời hạn giải quyết:
- Theo quy định của pháp luật: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có): 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</td></tr>
<tr><td>5</td><td colspan="4">Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.</td></tr>
<tr><td>6</td><td colspan="4">Cơ quan giải quyết TTHC:
- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: Không có
- Cơ quan có thẩm quyền: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</td></tr>
<tr><td>7</td><td colspan="4">Phí, lệ phí (nếu có): Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</td></tr>
</table>

	a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện a) Sàn tập có kích thước từ 08m x 08m trở lên. b) Mặt sàn bằng phẳng, không trơn trượt và được trải thảm hoặc đệm mềm. c) Khoảng cách từ sàn nhà đến trần ít nhất là 03m. d) Hệ thống âm thanh bảo đảm cường độ ít nhất từ 90dBA trở lên. đ) Ánh sáng bảo đảm từ 150 lux trở lên. e) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế. g) Trang bị các dụng cụ bổ trợ phục vụ người tập: Máy chạy bộ, tạ, bục, gậy, vòng, bóng. h) Có khu vực thay đồ và nhà vệ sinh. i) Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng tham gia tập luyện, giờ tập luyện, trang phục tập luyện và các biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện. (2) Trang thiết bị tập luyện, thi đấu a) Thực hiện theo quy định tại các điểm b, c, đ, e và h mục (1) nêu trên. b) Sàn thi đấu có kích thước ít nhất là 12m x 12m. c) Hệ thống âm thanh bảo đảm cường độ ít nhất từ 120dBA trở lên. (3) Mật độ tập luyện a) Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm ít nhất 02m2 /01 người tập. b) Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 người trong một buổi tập. (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động.
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:**

	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 08/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thể dục thẩm mỹ. - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

**Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung*

<table>
<tr><td colspan="5">Mã thủ tục: 1.000842</td></tr>
<tr><td colspan="5">Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo</td></tr>
<tr><td colspan="5">1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh</td></tr>
<tr><td colspan="5">2. Lĩnh vực: Thể dục,thể thao</td></tr>
<tr><td colspan="5">3. Trình tự thực hiện:</td></tr>
<tr><td>3.1</td><td colspan="4">Nộp hồ sơ TTHC</td></tr>
<tr><td colspan="5">Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Cách thức thực hiện:
- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Địa điểm gửi hồ sơ:
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</td></tr>
<tr><td colspan="5">Thành phần hồ sơ:</td></tr>
<tr><td rowspan="2">STT</td><td rowspan="2">Tên thành phần hồ sơ</td><td colspan="2">Tiêu chuẩn hồ sơ</td><td rowspan="2">Số lượng</td></tr>
<tr><td>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</td><td>Gửi trực tuyến</td></tr>
</table>

1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				
3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**			

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. - Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). * Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định - Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.	
3.3	**Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC**
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.	

<table>
<tr><td colspan="5">- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)</td></tr>
<tr><td colspan="5">Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến</td></tr>
<tr><td colspan="5">Địa điểm trả kết quả:
- Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).</td></tr>
<tr><td colspan="5">Kết quả giải quyết:</td></tr>
<tr><td rowspan="2">STT</td><td rowspan="2">Tên kết quả TTHC</td><td colspan="2">Tiêu chuẩn kết quả</td><td rowspan="2">Số lượng</td></tr>
<tr><td>Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI</td><td>Trả trực tuyến</td></tr>
<tr><td>1</td><td>Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)</td><td>Bản chính văn bản giấy</td><td>Bản điện tử được ký số</td><td>01</td></tr>
<tr><td>4</td><td colspan="4">Thời hạn giải quyết:
- Theo quy định của pháp luật: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có): 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</td></tr>
<tr><td>5</td><td colspan="4">Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.</td></tr>
<tr><td>6</td><td colspan="4">Cơ quan giải quyết TTHC:
- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: Không có
- Cơ quan có thẩm quyền: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</td></tr>
<tr><td>7</td><td colspan="4">Phí, lệ phí (nếu có): Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</td></tr>
</table>

	a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện a) Sàn tập có diện tích ít nhất là 64m2 (mỗi chiều ít nhất là 8m). Mặt sàn bằng phẳng, không trơn trượt và được trải thảm hoặc đệm mềm có độ đàn hồi, độ dày ít nhất 4cm. b) Ánh sáng bảo đảm từ 200 lux trở lên. c) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế. d) Có khu vực thay đồ, nơi cất giữ đồ, nhà vệ sinh. đ) Có võ phục chuyên môn Judo, bảo đảm 01 bộ/người. e) Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện. g) Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng tham gia tập luyện, trang phục tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện. (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu a) Thực hiện quy định tại các điểm a, b, c, d và đ mục (1) nêu trên. b) Có các khu vực: Cân vận động viên, khởi động, khu điểm danh, khu kiểm tra võ phục và đặt bàn y tế. c) Có đồng hồ bấm giờ, còi báo hiệu, loa thông báo, bảng điểm, cân trọng lượng. (3) Mật độ tập luyện a) Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm ít nhất 03m2/01người. b) Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 võ sinh trong một buổi tập. (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:**

	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 09/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Judo. - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

**Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

<table>
<tr><td colspan="5">Mã thủ tục: 1.005163</td></tr>
<tr><td colspan="5">Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness</td></tr>
<tr><td colspan="5">1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh</td></tr>
<tr><td colspan="5">2. Lĩnh vực: Thể dục,thể thao</td></tr>
<tr><td colspan="5">3. Trình tự thực hiện:</td></tr>
<tr><td>3.1</td><td colspan="4">Nộp hồ sơ TTHC</td></tr>
<tr><td colspan="5">Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Cách thức thực hiện:
- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Địa điểm gửi hồ sơ:
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</td></tr>
<tr><td colspan="5">Thành phần hồ sơ:</td></tr>
<tr><td rowspan="2">STT</td><td rowspan="2">Tên thành phần hồ sơ</td><td colspan="2">Tiêu chuẩn hồ sơ</td><td rowspan="2">Số lượng</td></tr>
<tr><td>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</td><td>Gửi trực tuyến</td></tr>
</table>

1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				
3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**			

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền.

Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

* Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.

3.3	**Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến

Địa điểm trả kết quả:

- Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	**Tên kết quả TTHC**	**Tiêu chuẩn kết quả**		**Số lượng**
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	**Thời hạn giải quyết:** - *Theo quy định của pháp luật:* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có):* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.			
6	**Cơ quan giải quyết TTHC:** - *Cơ quan thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - *Cơ quan phối hợp:* Không có - *Cơ quan có thẩm quyền:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
7	**Phí, lệ phí (nếu có):** Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang			

	a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện a) Địa điểm tập luyện: - Phòng tập luyện diện tích ít nhất 60 m2, khoảng cách từ sàn đến trần ít nhất 2,8 m, không gian tập luyện phải bảo đảm thông thoáng. Khoảng cách giữa các trang thiết bị tập luyện đảm bảo từ 10cm đến 30cm. - Ánh sáng từ 150 lux trở lên; - Hệ thống âm thanh trong tình trạng hoạt động tốt; - Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập; có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế. - Nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, biện pháp đảm bảo an toàn khi tập luyện. b) Trang thiết bị tập luyện phải đảm bảo theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thể dục thể hình và Fitness. (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu a) Địa điểm thi đấu môn Thể dục thể hình và Fitness diễn ra trong nhà hoặc ngoài trời. b) Sân khấu: Kích thước sân khấu 12m x 12m và có chiều cao 0,8m. Mặt sân khấu phải được trải thảm mềm. Thảm mầu xanh nước biển hoặc mầu xanh ngọc. c) Phông: Phía sau sân khấu thi đấu phải căng một tấm phông với một trong những mầu sắc sau đây: Xanh đen, nâu sẫm, xanh lục sẫm, tím sẫm. d) Bục thi đấu môn Thể dục thể hình đặt ở vị trí trung tâm sân khấu. Kích thước bục dài 06m, rộng 02m và cao 0,3m, có thảm bao xung quanh mầu lục nhạt hoặc mầu lam nhạt. đ) Ánh sáng từ 1500lux trở lên. Đối với môn Fitness phải sáng đều khắp sân khấu; đối với môn Thể dục thể hình ánh sáng tập trung chiếu rọi khu vực bục thi đấu. e) Hệ thống âm thanh trong tình trạng hoạt động tốt. g) Khu vực khởi động phải gần địa điểm thi đấu. Trang thiết bị khởi động cần có gồm: Các cần tạ, bánh tạ, tạ tay, dây chun, dây lò so, các ghế tập.

	(3) Mật độ hướng dẫn tập luyện: Mỗi người hướng dẫn tập luyện chỉ được hướng dẫn không quá 70 người trong một buổi tập. (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động.
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:** - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 10/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thể dục thể hình và Fitness. - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

**Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

Mã thủ tục: 2.002188

Tên thủ tục: Cấp Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng

1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh

2. Lĩnh vực: Thể dục,thể thao

3. Trình tự thực hiện:

3.1 Nộp hồ sơ TTHC

Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.

Cách thức thực hiện:

- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.

Địa điểm gửi hồ sơ:

- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	*Gửi trực tuyến*	
1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				
3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**			

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai

thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền.

Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

* Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.

3.3	**Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến

Địa điểm trả kết quả:

- Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	**Thời hạn giải quyết:** - *Theo quy định của pháp luật:* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có):* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.			
6	**Cơ quan giải quyết TTHC:** - *Cơ quan thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - *Cơ quan phối hợp:* Không có - *Cơ quan có thẩm quyền:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
7	**Phí, lệ phí (nếu có):** Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang			
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất a) Hoạt động tập luyện, thi đấu và biểu diễn môn Lân Sư Rồng trong nhà, trong sân tập phải đáp ứng những yêu cầu sau đây: - Sàn tập luyện có diện tích ít nhất 200m2; - Mặt sàn phải bằng phẳng, không trơn trượt;			

	- Khoảng cách từ mặt sàn đến trần nhà ít nhất là 05m. Trong trường hợp có sử dụng dàn mai hoa thung khoảng cách từ mặt sàn đến trần nhà ít nhất là 07m; - Hệ thống chiếu sáng bảo đảm độ rọi từ 150 Lux trở lên; - Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập; - Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, trang phục khi tham gia tập luyện, các biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện. b) Hoạt động tập luyện, thi đấu và biểu diễn môn Lân Sư Rồng ngoài trời phải bảo đảm các yêu cầu sau đây: - Sàn tập luyện có diện tích ít nhất 200m2; - Mặt sàn phải bằng phẳng, không trơn trượt; - Hệ thống chiếu sáng bảo đảm độ rọi từ 150 Lux trở lên; - Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập; - Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, trang phục khi tham gia tập luyện, các biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện. (2) Trang thiết bị a) Đầu Rồng, mình Rồng, đầu Lân, đuôi Lân, các loại trang phục và đạo cụ như: loại trống, chiêng, thanh la, nạ bạt phải đảm bảo an toàn và phù hợp với quy định của Luật thi đấu Lân Sư Rồng hiện hành hoặc theo truyền thống của từng địa phương. b) Các trang thiết bị, đạo cụ dùng để tập luyện, thi đấu và biểu diễn là vũ khí thô sơ phải được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật. c) Dàn Mai hoa thung: Độ cao của cột cao nhất không vượt quá 03m, xung quanh dàn Mai hoa thung phải có đệm bảo vệ. d) Cột Lân leo phải bảo đảm chắc chắn, chiều cao tối đa không vượt quá 10m. Cột leo từ 06m trở lên bắt buộc bằng kim loại. Hệ thống chân đế của cột phải chắc chắn, có dây chằng cột, nệm bảo vệ xung quanh cột và dây bảo hiểm bảo đảm an toàn cho người tập luyện. (3) Mật độ hướng dẫn tập luyện: Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 người/01 nội dung tập luyện. (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động.
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:** - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

	- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 11/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lân Sư Rồng. - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

**Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

Mã thủ tục: 1.000594

Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Vũ đạo thể thao giải trí

1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh

2. Lĩnh vực: Thể dục,thể thao

3. Trình tự thực hiện:

3.1 Nộp hồ sơ TTHC

Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.

Cách thức thực hiện:

- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.

Địa điểm gửi hồ sơ:

- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	*Gửi trực tuyến*	
1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				
3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**			

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai

thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). * Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định - Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.
3.3 Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)
Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến
Địa điểm trả kết quả: - Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).
Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	**Thời hạn giải quyết:** - *Theo quy định của pháp luật:* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có):* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.			
6	**Cơ quan giải quyết TTHC:** - *Cơ quan thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - *Cơ quan phối hợp:* Không có - *Cơ quan có thẩm quyền:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
7	**Phí, lệ phí (nếu có):** Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang			
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất a) Hoạt động tập luyện, thi đấu và biểu diễn môn Vũ đạo thể thao giải trí trong nhà, trong sân tập phải đáp ứng những yêu cầu sau đây: - Diện tích sàn tập tối thiểu 30m2 ; - Sàn tập bằng phẳng, không trơn trượt;			

	- Khoảng cách từ mặt sàn đến trần nhà không thấp hơn 2,7m; - Không gian tập luyện thoáng mát, ánh sáng từ 150 lux trở lên; - Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập, có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế; - Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, trang phục khi tham gia tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện. b) Hoạt động tập luyện, thi đấu và biểu diễn môn Vũ đạo thể thao giải trí ngoài trời phải bảo đảm yêu cầu sau: - Diện tích sàn tập tối thiểu 30m2 ; - Sàn tập bằng phẳng, không trơn trượt; - Không gian tập luyện thoáng mát, ánh sáng từ 150 lux trở lên; - Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập, có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế; - Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, trang phục khi tham gia tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện. (2) Trang thiết bị a) Trang thiết bị tập luyện: Mỗi cá nhân tham gia tập luyện phải tự trang bị tấm lót khủy tay, tấm lót đầu gối, mũ đội đầu. b) Trang thiết bị thi đấu - Thiết bị liên lạc cho các thành viên tổ chức và điều hành giải; - Bàn chơi nhạc, đồng hồ bấm giờ, bảng điểm, vạch giới hạn sân thi đấu và các trang thiết bị khác bảo đảm an toàn cho vận động viên tham gia thi đấu theo quy định của Luật thi đấu và điều lệ thi đấu của giải. c) Trang thiết bị biểu diễn: Bàn chơi nhạc, thiết bị liên lạc đáp ứng yêu cầu của buổi biểu diễn. (3) Mật độ hướng dẫn tập luyện a) Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm tối thiểu 2m2/01 người tập. b) Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 người trong một giờ học. (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động.
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:** - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

	- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 12/2018/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Vũ đạo thể thao giải trí. - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

** Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

Mã thủ tục: 1.000560

Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh

1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh

2. Lĩnh vực: Thể dục,thể thao

3. Trình tự thực hiện:

3.1 Nộp hồ sơ TTHC

Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.

Cách thức thực hiện:

- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.

Địa điểm gửi hồ sơ:

- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	*Gửi trực tuyến*	
1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				
3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**			
- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. - *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. - Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai			

thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). * Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định - Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.
3.3 Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)
Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến
Địa điểm trả kết quả: - Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).
Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	**Thời hạn giải quyết:** - *Theo quy định của pháp luật:* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có):* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.			
6	**Cơ quan giải quyết TTHC:** - *Cơ quan thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - *Cơ quan phối hợp:* Không có - *Cơ quan có thẩm quyền:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
7	**Phí, lệ phí (nếu có):** Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang			
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện a) Cơ sở vật chất - Sàn tập có diện tích ít nhất từ 60m2 trở lên, mặt sàn bằng phẳng, không trơn trượt; - Ánh sáng bảo đảm từ 200 lux trở lên; - Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế; - Có khu vực thay đồ, gửi đồ và nhà vệ sinh; -			

	Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện; - Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng tham gia tập luyện, trang phục tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện. b) Trang thiết bị - Găng tập luyện: 01 đôi/01 người; - Mũ bảo vệ: 01 chiếc/01 người; - Bao đấm (bao cát), gối đấm; - Dụng cụ đỡ đòn (lăm pơ); - Bịt răng, bảo vệ bộ hạ (kuki), băng đa, dây nhảy: 01chiếc/ 01 người. (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu a) Sàn tập có diện tích ít nhất từ 60m2 trở lên, mặt sàn bằng phẳng, không trơn trượt; b) Ánh sáng bảo đảm từ 200 lux trở lên; c) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế; d) Có khu vực thay đồ, gửi đồ và nhà vệ sinh; đ) Găng tập luyện: 01 đôi/01 người; e) Mũ bảo vệ: 01 chiếc/01 người; g) Bịt răng, bảo vệ bộ hạ (kuki), băng đa, dây nhảy: 01chiếc/ 01 người. h) Khu vực thi đấu: Kích thước ít nhất là 06m x 06m, xung quanh có dây bảo vệ, khoảng cách từ dây bảo vệ đến khu vực khán giả ít nhất là 02m. i) Các khu vực khác: Cân võ sinh, khởi động và bàn y tế. k) Đồng hồ bấm giờ, còi báo hiệu, loa thông báo, bảng điểm, cân trọng lượng cơ thể. (3) Mật độ tập luyện a) Mật độ tập luyện bảo đảm ít nhất 02m2/01người. b) Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 võ sinh trong một buổi tập. (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động.
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:** - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

	- Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 13/2018/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quyền anh. - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

** Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

<table>
<tr><td colspan="5">Mã thủ tục: 1.000544</td></tr>
<tr><td colspan="5">Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam</td></tr>
<tr><td colspan="5">1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh</td></tr>
<tr><td colspan="5">2. Lĩnh vực: Thể dục,thể thao</td></tr>
<tr><td colspan="5">3. Trình tự thực hiện:</td></tr>
<tr><td>3.1</td><td colspan="4">Nộp hồ sơ TTHC</td></tr>
<tr><td colspan="5">Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Cách thức thực hiện:
- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Địa điểm gửi hồ sơ:
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</td></tr>
<tr><td colspan="5">Thành phần hồ sơ:</td></tr>
<tr><td rowspan="2">STT</td><td rowspan="2">Tên thành phần hồ sơ</td><td colspan="2">Tiêu chuẩn hồ sơ</td><td rowspan="2">Số lượng</td></tr>
<tr><td>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</td><td>Gửi trực tuyến</td></tr>
</table>

1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				
3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**			

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. - Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). * Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định - Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.	
3.3	**Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC**
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.	

<table>
<tr><td colspan="5">- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)</td></tr>
<tr><td colspan="5">Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến</td></tr>
<tr><td colspan="5">Địa điểm trả kết quả:
- Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).</td></tr>
<tr><td colspan="5">Kết quả giải quyết:</td></tr>
<tr><td rowspan="2">STT</td><td rowspan="2">Tên kết quả TTHC</td><td colspan="2">Tiêu chuẩn kết quả</td><td rowspan="2">Số lượng</td></tr>
<tr><td>Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI</td><td>Trả trực tuyến</td></tr>
<tr><td>1</td><td>Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)</td><td>Bản chính văn bản giấy</td><td>Bản điện tử được ký số</td><td>01</td></tr>
<tr><td>4</td><td colspan="4">Thời hạn giải quyết:
- Theo quy định của pháp luật: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có): 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</td></tr>
<tr><td>5</td><td colspan="4">Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.</td></tr>
<tr><td>6</td><td colspan="4">Cơ quan giải quyết TTHC:
- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: Không có
- Cơ quan có thẩm quyền: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</td></tr>
<tr><td>7</td><td colspan="4">Phí, lệ phí (nếu có): Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</td></tr>
</table>

	a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất a) Cơ sở vật chất môn Võ cổ truyền, môn Vovinam phải đáp ứng những yêu cầu sau: - Sàn tập phải bằng phẳng, không trơn trượt; - Khoảng cách an toàn từ sàn tập đến vật xung quanh ít nhất là 2,5m; - Không gian tập luyện thoáng mát, ánh sáng từ 150 lux trở lên; - Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập, có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế; - Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, các đối tượng không được tham gia tập luyện, trang phục khi tham gia tập luyện, các biện pháp đảm bảo an toàn khi tập luyện. b) Trường hợp tập luyện và thi đấu môn Võ cổ truyền, môn Vovinam trong nhà, khoảng cách từ mặt sàn đến trần nhà không thấp hơn 2,7m. (2) Trang thiết bị a) Trang thiết bị phục vụ tập luyện đối kháng bao gồm: Mũ bảo hiểm, bao răng, bảo vệ hạ bộ, băng chân bảo vệ cổ chân, băng tay bảo vệ khuỷu tay, quần áo tập luyện, găng tay, áo giáp. b) Trang thiết bị thi đấu môn Võ cổ truyền, môn Vovinam theo quy đinh của Luật thi đấu Võ cổ truyền, Luật thi đấu Vovinam. c) Các trang thiết bị, dụng cụ tập luyện và thi đấu là vũ khí thô sơ phải được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật. (3) Mật độ tập luyện a) Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm ít nhất là 2,5m2/01 người tập. b) Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 40 người trong một buổi tập.

	(4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động.
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:** - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 14/2018/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ cổ truyền, môn Vovinam. - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

**Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

Mã thủ tục: 1.000518

Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá

1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh

2. Lĩnh vực: Thể dục,thể thao

3. Trình tự thực hiện:

3.1 Nộp hồ sơ TTHC

Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.

Cách thức thực hiện:

- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.

Địa điểm gửi hồ sơ:

- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	*Gửi trực tuyến*	
1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				
3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**			
- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. - *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. - Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai			

thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). * Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định - Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.
3.3 Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)
Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến
Địa điểm trả kết quả: - Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).
Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	**Thời hạn giải quyết:** - *Theo quy định của pháp luật:* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có):* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.			
6	**Cơ quan giải quyết TTHC:** - *Cơ quan thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - *Cơ quan phối hợp:* Không có - *Cơ quan có thẩm quyền:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
7	**Phí, lệ phí (nếu có):** Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang			
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất a) Mặt sân bằng phẳng và được phủ bằng một trong các chất liệu sau: cỏ tự nhiên, cỏ nhân tạo, đất nện, cát mịn, sàn gỗ, chất dẻo tổng hợp, chất nhựa tổng hợp.			

	b) Mặt sân và đường bao quanh sân không có chướng ngại vật và các vật liệu dễ gây chấn thương; đường bao quanh sân không cao hơn mặt sân, nếu cao hơn phải được phủ bằng chất liệu an toàn. c) Khoảng cách từ đường biên dọc, biên ngang của sân đến hàng rào, khán đài hoặc sân liền kề ít nhất là 2,5m. d) Sân bóng đá liền kề nhà ở, công trình công cộng, đường giao thông phải có hàng rào hoặc lưới chắn bao quanh sân cao ít nhất là 05m. đ) Bảo đảm độ chiếu sáng trên sân ít nhất là 150 lux. e) Trường hợp có tường tập sút cầu môn, tường tập sút cầu môn có chiều rộng ít nhất là 05m, chiều cao ít nhất là 2,5m và phải được làm bằng vật liệu bền chắc. g) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế. h) Có khu vực vệ sinh, thay trang phục cho người tham gia tập luyện và thi đấu môn Bóng đá. i) Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện; đối tượng tham gia tập luyện; các đối tượng không được tham gia tập luyện; trang phục khi tham gia tập luyện; các biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện. (2) Trang thiết bị a) Trang thiết bị tập luyện - Khung cầu môn được làm bằng một trong các chất liệu sau: Kim loại, gỗ hoặc chất dẻo tổng hợp, bảo đảm kích thước theo quy định của Luật thi đấu bóng đá. Cột cầu môn tròn, không gây nguy hiểm cho người tập luyện, thi đấu bóng đá. - Bóng có kích thước và trọng lượng theo quy định của Luật thi đấu bóng đá. b) Trang thiết bị thi đấu môn Bóng đá phải bảo đảm theo quy định của Luật thi đấu Bóng đá. (3) Mật độ tập luyện: Mật độ tập luyện trên sân bóng đá bảo đảm ít nhất 25m2/người tập. (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động.
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:** - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 18/2018/TT-BVHTTDL ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng đá.

	- Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

**Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung*

<table>
<tr><td colspan="5">Mã thủ tục: 1.000501</td></tr>
<tr><td colspan="5">Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt</td></tr>
<tr><td colspan="5">1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh</td></tr>
<tr><td colspan="5">2. Lĩnh vực: Thể dục,thể thao</td></tr>
<tr><td colspan="5">3. Trình tự thực hiện:</td></tr>
<tr><td>3.1</td><td colspan="4">Nộp hồ sơ TTHC</td></tr>
<tr><td colspan="5">Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Cách thức thực hiện:
- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.</td></tr>
<tr><td colspan="5">Địa điểm gửi hồ sơ:
- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</td></tr>
<tr><td colspan="5">Thành phần hồ sơ:</td></tr>
<tr><td rowspan="2">STT</td><td rowspan="2">Tên thành phần hồ sơ</td><td colspan="2">Tiêu chuẩn hồ sơ</td><td rowspan="2">Số lượng</td></tr>
<tr><td>Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI</td><td>Gửi trực tuyến</td></tr>
</table>

1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				

3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền.

Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

* Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.

3.3	**Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến

Địa điểm trả kết quả:

- Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	**Tên kết quả TTHC**	**Tiêu chuẩn kết quả**		**Số lượng**
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	**Thời hạn giải quyết:** - *Theo quy định của pháp luật:* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có):* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.			
6	**Cơ quan giải quyết TTHC:** - *Cơ quan thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - *Cơ quan phối hợp:* Không có - *Cơ quan có thẩm quyền:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
7	**Phí, lệ phí (nếu có):** Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang			

	a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện a) Mặt sân phẳng, không trơn trượt, có độ dốc thoát nước và được phủ bằng sơn, cỏ, đất nện hoặc chất liệu tổng hợp. b) Sân đơn có chiều dài là 23,77m; chiều rộng là 8,23m. Sân đôi có chiều dài là 23,77m; chiều rộng là 10,97m. c) Lưới chắn bóng bao quanh sân, bảo đảm khoảng cách từ mép biên ngang đến lưới chắn ít nhất là 4m và khoảng cách từ mép biên dọc đến lưới chắn ít nhất là 3m. d) Độ chiếu sáng trên sân bảo đảm từ 150Lux trở lên. đ) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế; có khu vực vệ sinh, thay đồ và nơi cất giữ đồ dùng cá nhân. e) Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện; đối tượng không được tham gia tập luyện; biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện. (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu a) Thực thiện theo quy định tại các điểm a, b, c, d và đ mục (1) nêu trên. b) Có ghế trọng tài, bảng điểm và dụng cụ đẩy nước. c) Trường hợp sân thi đấu có mái che, chiều cao từ mặt sân đến điểm thấp nhất của mái che ít nhất là 9m. (3) Mật độ hướng dẫn tập luyện Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 12 người trong 01 buổi tập. (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động.
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:** - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018.

	- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 19/2018/TT-BVHTTDL ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quần vợt. - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

**Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

Mã thủ tục: 1.000485

Tên thủ tục: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin

1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh

2. Lĩnh vực: Thể dục, thể thao

3. Trình tự thực hiện:

3.1 Nộp hồ sơ TTHC

Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.

Cách thức thực hiện:

- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.

Địa điểm gửi hồ sơ:

- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	*Gửi trực tuyến*	
1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				
3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**			

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai

thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). * Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định - Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.
3.3 Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)
Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến
Địa điểm trả kết quả: - Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).
Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	**Thời hạn giải quyết:** - *Theo quy định của pháp luật:* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có):* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.			
6	**Cơ quan giải quyết TTHC:** - *Cơ quan thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - *Cơ quan phối hợp:* Không có - *Cơ quan có thẩm quyền:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
7	**Phí, lệ phí (nếu có):** Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang			
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất a) Hoạt động tập luyện và thi đấu môn Patin trong nhà, trong sân tập phải đáp ứng những yêu cầu sau đây: - Diện tích sân phải từ 300m2 trở lên;			

	- Bề mặt sân bằng phẳng, dốc trượt và mô hình chướng ngại vật phải nhẵn, không trơn trượt; đối với dốc trượt, mô hình chướng ngại vật và các góc cạnh phải được xử lý đúng kỹ thuật thiết kế chuyên dùng và được trang bị bảo hiểm để bảo đảm an toàn, không gây nguy hiểm cho người tập luyện; - Khoảng cách từ mặt sàn đến trần nhà: Đối với sân bằng phẳng, khoảng cách từ mặt sân đến trần nhà ít nhất là 3,5m. Đối với sân có dốc trượt và mô hình chướng ngại vật, khoảng cách từ đỉnh dốc điểm cao nhất của chướng ngại vật đến trần nhà ít nhất là 04m; - Không gian tập luyện phải bảo đảm thông thoáng, ánh sáng từ 150 lux trở lên; - Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập; có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế; - Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện các đối tượng không được tham gia tập luyện, trang phục, thiết bị khi tham gia tập luyện, các biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện. b) Hoạt động tập luyện và thi đấu môn Patin ngoài trời phải thực hiện theo quy định như sau: - Diện tích sân phải từ 300m2 trở lên; - Bề mặt sân bằng phẳng, dốc trượt và mô hình chướng ngại vật phải nhẵn, không trơn trượt; đối với dốc trượt, mô hình chướng ngại vật và các góc cạnh phải được xử lý đúng kỹ thuật thiết kế chuyên dùng và được trang bị bảo hiểm để bảo đảm an toàn, không gây nguy hiểm cho người tập luyện; - Không gian tập luyện phải bảo đảm thông thoáng, ánh sáng từ 150 lux trở lên; - Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập; có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế; - Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện các đối tượng không được tham gia tập luyện, trang phục, thiết bị khi tham gia tập luyện, các biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện. c) Hoạt động biểu diễn môn Patin phải thực hiện theo quy định như sau: - Bề mặt sân bằng phẳng, dốc trượt và mô hình chướng ngại vật phải nhẵn, không trơn trượt; đối với dốc trượt, mô hình chướng ngại vật và các góc cạnh phải được xử lý đúng kỹ thuật thiết kế chuyên dùng và được trang bị bảo hiểm để bảo đảm an toàn, không gây nguy hiểm cho người tập luyện; - Khoảng cách từ mặt sàn đến trần nhà: Đối với sân bằng phẳng, khoảng cách từ mặt sân đến trần nhà ít nhất là 3,5m. Đối với sân có dốc trượt và mô hình chướng ngại vật, khoảng cách từ đỉnh dốc điểm cao nhất của chướng ngại vật đến trần nhà ít nhất là 04m; - Không gian tập luyện phải bảo đảm thông thoáng, ánh sáng từ 150 lux trở lên; - Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập; có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế;

	- Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện các đối tượng không được tham gia tập luyện, trang phục, thiết bị khi tham gia tập luyện, các biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện. (2) Trang thiết bị a) Trang thiết bị tập luyện và biểu diễn - Tấm lót khủy tay; - Tấm lót đầu gối; - Mũ đội đầu; - Giày trượt phải đáp ứng những yêu cầu sau đây: + Thân giày chắc chắn, ôm chân, không lỏng lẻo, không bị nghiêng, vẹo quá 45°, có khóa chắc chắn, lót trong của giày phải êm, thông thoáng; + Bánh xe cao su, có độ đàn hồi, 02 vòng bi cho một bánh xe với vòng đệm ở giữa, không sử dụng loại một trục; + Khung đỡ và lắp bánh của giày (Frames): Bằng hợp kim nhôm (Alu) có độ cứng trên 5000, có độ dày không nhỏ hơn 01 mm hoặc bằng nhựa có độ dày không nhỏ hơn 02 mm. b) Trang thiết bị thi đấu môn Patin phải bảo đảm theo quy định của Luật thi đấu Patin hiện hành. (3) Mật độ hướng dẫn tập luyện a) Mật độ tập luyện trên sân bảo đảm ít nhất 05m2/01 người tập. b) Mỗi hướng dẫn viên hướng dẫn không quá 20 người trong một buổi tập. (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động.
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:** - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 20/2018/TT-BVHTTDL ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Patin. - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

	- Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

**Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung*

Mã thủ tục: 1.001801

Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao

1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh

2. Lĩnh vực: Thể dục, thể thao

3. Trình tự thực hiện:

3.1 Nộp hồ sơ TTHC

Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.

Cách thức thực hiện:

- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.

Địa điểm gửi hồ sơ:

- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	*Gửi trực tuyến*	
1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				
3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**			

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai

thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). * Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định - Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.
3.3 Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)
Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến
Địa điểm trả kết quả: - Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).
Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	**Thời hạn giải quyết:** - *Theo quy định của pháp luật:* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có):* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.			
6	**Cơ quan giải quyết TTHC:** - *Cơ quan thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - *Cơ quan phối hợp:* Không có - *Cơ quan có thẩm quyền:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
7	**Phí, lệ phí (nếu có):** Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang			
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện 1. Quy định chung a) Có tường bao quanh trường bắn dày ít nhất 20cm, chiều cao trên 03m; b) Ánh sáng chung ít nhất 500 lux, ánh sáng mặt bia tối thiểu 1.500 lux;			

	c) Có kho, nơi cất giữ súng, đạn thể thao bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; d) Có khu vực kiểm tra trang thiết bị tập luyện và thi đấu; đ) Trường bắn phải có tuyến bắn và tuyến bia song song với nhau, lối đi riêng từ tuyến bắn lên tuyến bia có vách ngăn an toàn dày ít nhất 02cm, cao ít nhất 02m; e) Khu vực dành cho khán giả ở phía sau tuyến bắn, cách tuyến bắn ít nhất là 05m; g) Có sổ theo dõi quá trình sử dụng súng, đạn thể thao được thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; h) Có sổ theo dõi người tham gia tập luyện được thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này; i) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế; k Có bảng hướng dẫn cách sử dụng súng thể thao; có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Trích dẫn quy định của pháp luật về trách nhiệm của người tập luyện, người hướng dẫn tập luyện và các cá nhân có liên quan trong việc sử dụng và bảo quản súng thể thao; đối tượng tham gia tập luyện được phép sử dụng súng thể thao, giờ tập luyện, trang phục tập luyện. Người tham gia tập luyện được sử dụng súng thể thao thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. 2. Quy định đối với trường bắn cự ly 50m a) Chiều dài trường bắn ít nhất 60m; chiều dài được thiết kế gồm 50m (trong đó có ít nhất 35m ngoài trời hoặc khoảng trống) + 02m tuyến bia + 05m tuyến bắn + khu vực khán giả; Chiều rộng trường bắn không nhỏ hơn 15m, đảm bảo chứa được không ít hơn 10 bệ bắn; b) Có phễu hoặc tấm chắn đạn đặt sát phía sau bia, làm bằng thép. 3. Quy định đối với trường bắn cự ly 25m a) Chiều dài trường bắn ít nhất 35m; chiều dài được thiết kế gồm 25m (trong đó có ít nhất 12,5m ngoài trời hoặc khoảng trống) + 03m tuyến bia + 05m tuyến bắn + khu vực khán giả; chiều rộng trường bắn không nhỏ hơn 15m; b) Thùng hoặc phễu chắn đạn đặt song song và cách khung bia 01m về phía sau; c) Có lưới chắn vỏ đạn phía trước người bắn. 4. Quy định đối với trường bắn cự ly 10m dùng cho các loại súng hơi Trường bắn có kích thước mỗi chiều không nhỏ hơn 20m; chiều dài được thiết kế gồm 10m + 20cm tuyến bia + 05m tuyến bắn + khu vực khán giả; chiều rộng đảm bảo chứa được 10 bệ bắn, mỗi bệ bắn rộng 01m và cách nhau 01m. 5. Quy định đối với trường bắn cự ly 10m dùng cho bia di động Chiều dài trường bắn ít nhất 20m; chiều dài được thiết kế gồm 10m + 02m tuyến bia + 05m tuyến bắn + khu vực khán giả. Chiều rộng trường bắn ít nhất 10m, được chia thành 02 khoang riêng biệt, mỗi khoang rộng 03m. 6. Quy định đối với trường bắn đĩa bay

	a) Trường bắn có kích thước an toàn mỗi chiều không nhỏ hơn 150m; b) Lưới an toàn cao 03m đặt ở phía trên tường bao quanh trường bắn; c) Đảm bảo chiều dài từ hào phóng đĩa đến vị trí đứng bắn cách nhau không nhỏ hơn 15m; d) Khoảng cách từ vị trí đứng bắn theo hướng bắn đến tường bao quanh ít nhất 70m; đ) Có rào chắn cách ít nhất 07m ở phía sau đường di chuyển chắn giữa khán giả và khu vực bắn. 7. Quy định đối với trường bắn đạn sơn a) Trường bắn có kích thước mỗi chiều không nhỏ hơn 100m; b) Bên trong trường bắn đặt ít nhất 03 mục tiêu bắn bằng một trong các chất liệu: đất, gỗ, nhựa. (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu 1. Thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và i khoản 1 và các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 phần (1) nêu trên. 2. Có 20 bệ bắn trở lên đối với các trường bắn cự ly 50m, 25m và 10m. 3. Có 02 khung bắn trở lên đối với trường bắn cự ly 10m súng trường hơi di động. (3) Mật độ tập luyện, hướng dẫn tập luyện 1. Mật độ tập luyện trên vị trí bắn bảo đảm ít nhất 01người/01m2 . 2. Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 10 người/buổi. (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động. Điều kiện riêng đối với doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện: (1) Hộ kinh doanh và các tổ chức khác muốn kinh doanh hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện phải đăng ký thành lập doanh nghiệp. (2) Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao nếu có cung cấp dịch vụ hướng dẫn tập luyện thể thao hoặc kinh doanh hoạt động thể thao thuộc Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định phải đáp ứng các điều kiện sau đây: Nhân viên chuyên môn của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao bao gồm: - Người hướng dẫn tập luyện thể thao phải đáp ứng một trong các điều kiện sau đây: + Là huấn luyện viên hoặc vận động viên có đẳng cấp từ cấp 2 trở lên hoặc tương đương phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh; + Có bằng cấp về chuyên ngành thể dục thể thao từ bậc trung cấp trở lên phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh; + Được tập huấn chuyên môn thể thao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:**

	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 31/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bắn súng thể thao. - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

** Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

Mã thủ tục: 1.001500

Tên thủ tục: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném

1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh

2. Lĩnh vực: Thể dục, thể thao

3. Trình tự thực hiện:

3.1 Nộp hồ sơ TTHC

Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.

Cách thức thực hiện:

- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.

Địa điểm gửi hồ sơ:

- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	*Gửi trực tuyến*	
1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				
3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**			

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai

thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). * Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định - Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.
3.3 Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)
Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến
Địa điểm trả kết quả: - Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).
Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	**Thời hạn giải quyết:** - *Theo quy định của pháp luật:* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có):* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.			
6	**Cơ quan giải quyết TTHC:** - *Cơ quan thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - *Cơ quan phối hợp:* Không có - *Cơ quan có thẩm quyền:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
7	**Phí, lệ phí (nếu có):** Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang			
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện 1. Sân bóng ném a) Sân bóng ném có chiều dài là 44m và chiều rộng là 22m; b) Mặt sân bóng ném phẳng, không có độ dốc, không trơn trượt;			

	c) Tường bao quanh sân bóng ném cách đường biên dọc ít nhất là 1m; cách đường cuối sân ít nhất là 2m; d) Đối với sân bóng ném trong nhà, chiều cao tính từ mặt sân đến trần nhà ít nhất là 8m. 2. Cầu môn có chiều cao là 2m, chiều rộng là 3m tính từ mép trong của cầu môn; cạnh của cột cầu môn có chiều rộng là 8cm. 3. Lưới cầu môn và lưới chắn bóng: a) Lưới cầu môn và lưới chắn bóng có mầu sẫm, kích thước các mắt lưới không quá 10cm x 10cm; b) Phía sau khung thành và cách đường khung thành 1,5m phải có lưới chắn bóng; lưới chắn bóng có chiều dài từ 9m đến 14m và có chiều cao ít nhất là 5m tính từ mặt sân. Đối với sân ngoài trời không có tường bao, phía sau đường biên dọc và cách đường biên dọc 1m phải có lưới chắn bóng; lưới chắn bóng có chiều dài từ 28m đến 34m và có chiều cao ít nhất là 4m tính từ mặt sân. 4. Quả bóng a) Bóng sử dụng phù hợp với từng loại đối tượng theo quy định của Luật thi đấu Bóng ném; b) Bảo đảm ít nhất 01 người/1quả bóng. 5. Độ chiếu sáng bảo đảm từ 200 lux trở lên. 6. Có khu vực thay đồ, gửi đồ, khu vực vệ sinh; có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế. 7. Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện, đối tượng tham gia tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện. (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu 1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tổ chức thi đấu môn Bóng ném được thực hiện theo quy định tại các mục 1, 2 và 3, điểm a mục 4, mục 5 và mục 6 phần (1) nêu trên. 2. Mặt sân phải được làm bằng gỗ hoặc chất liệu tổng hợp. 3. Mỗi sân có dụng cụ lau và làm sạch mặt sân. (3) Mật độ tập luyện 1. Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 20 người trong một buổi tập. 2. Mật độ tập luyện phải bảo đảm ít nhất 10m²/1 người. (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động.
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:** - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

	- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 27/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng ném. - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

**Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

Mã thủ tục: 1.005162

Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu

1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh

2. Lĩnh vực: Thể dục, thể thao

3. Trình tự thực hiện:

3.1 Nộp hồ sơ TTHC

Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.

Cách thức thực hiện:

- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.

Địa điểm gửi hồ sơ:

- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	*Gửi trực tuyến*	
1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				
3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**			

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai

thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). * Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định - Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.
3.3 Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)
Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến
Địa điểm trả kết quả: - Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).
Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	**Thời hạn giải quyết:** - *Theo quy định của pháp luật:* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có):* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.			
6	**Cơ quan giải quyết TTHC:** - *Cơ quan thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - *Cơ quan phối hợp:* Không có - *Cơ quan có thẩm quyền:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
7	**Phí, lệ phí (nếu có):** Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang			
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện 1. Sân tập, sàn tập bằng phẳng, không trơn trượt, có diện tích từ 60m2 trở lên đối với nội dung đối kháng (Sanshou) và 80 m2 trở lên đối với nội dung quyền (Taolu). 2. Độ chiếu sáng sân tập, sàn tập bảo đảm từ 200 lux trở lên.			

	3. Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế. 4. Có khu vực thay đồ, tủ gửi đồ, nhà vệ sinh. 5. Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện. 6. Có trang thiết bị tập luyện gồm: a) Thảm tập có độ dày ít nhất là 2cm và có tính đàn hồi; b) Võ phục, găng, giáp, mũ, kuki trong nội dung đối kháng; c) Võ phục, các loại vũ khí thể thao thô sơ: Kiếm, đao, côn, thương đối với các bài quyền như Kiếm thuật, Đao thuật, Côn thuật, Thương thuật, Nam đao, Nam côn, Thái cực kiếm trong nội dung quyền. Việc đăng ký, sử dụng kiếm, đao, côn, thương thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. 7. Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu: Đối tượng tham gia tập luyện, trang phục khi tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp đảm bảo an toàn khi tập luyện. (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu 1. Thực hiện quy định tại các mục 2, 3, 4 phần (1) nêu trên. 2. Sàn thi đấu: a) Đối với nội dung Taolu: Thảm đấu có tính đàn hồi, kích thước 18m x 12m x 0,1m; b) Đối với nội dung Sanshou: Đài thi đấu có diện tích 8m x 8m, cao 0,8m, có đệm bảo vệ xung quanh. 3. Trang thiết bị thi đấu: a) Thực hiện quy định tại điểm b, c mục 6 phần (1) nêu trên; b) Đối với nội dung Taolu: Có bảng công bố điểm; c) Đối với nội dung Sanshou: Có cân trọng lượng cơ thể võ sinh. (3) Mật độ tập luyện 1. Mật độ tập luyện trên sàn bảo đảm ít nhất 3m2/01 võ sinh. 2. Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 võ sinh/buổi tập. (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động.
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:** - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.

	- Thông tư số 29/2018/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Wushu. - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

**Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

Mã thủ tục: 1.001517

Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao

1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh

2. Lĩnh vực: Thể dục, thể thao

3. Trình tự thực hiện:

3.1 Nộp hồ sơ TTHC

Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.

Cách thức thực hiện:

- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.

Địa điểm gửi hồ sơ:

- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.

- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	*Gửi trực tuyến*	
1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu*	Bản sao chứng thực	Bản sao chứng	01

	quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu	văn bản giấy	thực điện tử	
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				
3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**			

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai

thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền.

Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

* Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.

3.3	**Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến

Địa điểm trả kết quả:

- Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	**Tên kết quả TTHC**	**Tiêu chuẩn kết quả**	

		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	**Số lượng**
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	**Thời hạn giải quyết:** - *Theo quy định của pháp luật:* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có):* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.			
6	**Cơ quan giải quyết TTHC:** - *Cơ quan thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - *Cơ quan phối hợp:* Không có - *Cơ quan có thẩm quyền:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
7	**Phí, lệ phí (nếu có):** Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang			
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất tập luyện và thi đấu đối với leo núi nhân tạo 1. Tường leo a) Tường leo đối với leo dẫn đường và leo với dây neo sẵn: - Bảo đảm chiều cao ít nhất 4,5m khi tổ chức tập luyện; - Bảo đảm chiều cao ít nhất 8m khi tổ chức giải thi đấu cấp tỉnh, thành phố, câu lạc bộ; - Bảo đảm chiều cao ít nhất 12m khi tổ chức giải thi đấu quốc gia.			

	b) Tường leo đối với leo khối đá: - Chiều cao không vượt quá 4,5m và có đệm bảo hộ dưới đất; - Đối với tường leo độ cao từ 3m trở xuống: Đệm bảo hộ dưới đất dày ít nhất 12cm và có tính đàn hồi; - Đối với tường leo độ cao từ 3m đến 4,5m: Đệm bảo hộ dưới đất dày ít nhất 20cm và có tính đàn hồi. 2. Mấu bám trên tường leo bảo đảm không bị lỏng hoặc xoay vặn và theo tiêu chuẩn của Liên đoàn Leo núi quốc tế. 3. Khung kết cấu tường leo bảo đảm chịu được tải trọng của toàn bộ tường leo và lực tác động của người leo. 4. Có bảng nội quy quy định về giờ tập luyện, trang phục tập luyện và biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện và thi đấu. 5. Có khu vực vệ sinh, thay đồ, nơi để đồ dùng cá nhân cho người tập. (2) Cơ sở vật chất tập luyện và thi đấu đối với Leo núi tự nhiên 1. Vách leo a) Vách leo đối với leo dẫn đường và leo với dây neo sẵn: Các tuyến leo được cố định sẵn trên vách leo, các chốt an toàn được lắp đặt theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất và đảm bảo tiêu chuẩn của Liên đoàn Leo núi Quốc tế. b) Vách leo đối với leo khối đá: - Bảo đảm chiều cao không vượt quá 4,5m và có đệm bảo hộ dưới đất được đặt trên địa hình bằng phẳng; - Đối với độ cao từ 3m trở xuống: đệm bảo hộ dưới đất dày ít nhất 12cm và có tính đàn hồi; - Đối với độ cao từ 3m đến 4,5m: đệm bảo hộ dưới đất dày ít nhất 20cm và có tính đàn hồi. 2. Có bảng nội quy quy định về giờ tập luyện, trang phục tập luyện và biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện và thi đấu và bảng chỉ dẫn được đặt ở những vị trí dễ nhận biết trong khu vực leo. Nội dung bảng chỉ dẫn quy định về bản đồ khu vực leo, vạch giới hạn khu vực leo, số điện thoại của người có trách nhiệm quản lý leo và cách thức liên lạc khi cần thiết. (3) Trang thiết bị tập luyện và thi đấu 1. Có giầy leo núi chuyên dụng, dây leo núi, đai bảo hiểm, móc leo, thiết bị hãm, móc khóa carabiner, mũ bảo hiểm chuyên dụng, túi phấn, dây phụ trợ tùy theo loại hình leo núi. Các thiết bị leo núi phải đảm bảo tiêu chuẩn của Liên đoàn leo núi quốc tế. 2. Bảo đảm thông tin liên lạc giữa người tập leo núi, người hướng dẫn tập luyện với bộ phận điều hành tại địa điểm tập luyện, thi đấu và cơ sở y tế. (4) Mật độ tập luyện, hướng dẫn tập luyện và cứu hộ 1. Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 15 người trong 01 giờ học. 2. Có nhân viên cứu hộ thường trực, bảo đảm 15 người tập có 01 nhân viên cứu hộ.

	(4) Điều kiện riêng đối với doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện: a) Hộ kinh doanh và các tổ chức khác muốn kinh doanh hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện phải đăng ký thành lập doanh nghiệp. b) Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao nếu có cung cấp dịch vụ hướng dẫn tập luyện thể thao hoặc kinh doanh hoạt động thể thao thuộc Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định phải đáp ứng các điều kiện sau đây: c) Nhân viên chuyên môn của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao bao gồm: - Người hướng dẫn tập luyện thể thao phải đáp ứng một trong các điều kiện sau đây: + Là huấn luyện viên hoặc vận động viên có đẳng cấp từ cấp 2 trở lên hoặc tương đương phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh; + Có bằng cấp về chuyên ngành thể dục thể thao từ bậc trung cấp trở lên phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh; + Được tập huấn chuyên môn thể thao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (5) Điều kiện riêng đối với doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao mạo hiểm: a) Hộ kinh doanh và các tổ chức khác muốn kinh doanh hoạt động thể thao mạo hiểm phải đăng ký thành lập doanh nghiệp. b) Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao thuộc Danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định phải đáp ứng các điều kiện sau đây: c) Có đủ nhân viên chuyên môn, bao gồm: - Người hướng dẫn tập luyện thể thao phải đáp ứng một trong các điều kiện sau đây: + Là huấn luyện viên hoặc vận động viên có đẳng cấp từ cấp 2 trở lên hoặc tương đương phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh; + Có bằng cấp về chuyên ngành thể dục thể thao từ bậc trung cấp trở lên phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh; + Được tập huấn chuyên môn thể thao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Nhân viên cứu hộ; - Nhân viên y tế thường trực hoặc văn bản thỏa thuận với cơ sở y tế gần nhất về nhân viên y tế để sơ cứu, cấp cứu người tham gia hoạt động thể thao mạo hiểm trong trường hợp cần thiết.
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:**

	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 28/2018/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Leo núi thể thao - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

**Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung*

Mã thủ tục: 1.001527

Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ

1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh

2. Lĩnh vực: Thể dục,thể thao

3. Trình tự thực hiện:

3.1	**Nộp hồ sơ TTHC**

Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.

Cách thức thực hiện:

- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.

Địa điểm gửi hồ sơ:

- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.

- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)

Thành phần hồ sơ:

STT	**Tên thành phần hồ sơ**	**Tiêu chuẩn hồ sơ**		**Số lượng**
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	*Gửi trực tuyến*	

1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu.*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				
3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**			
- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. - *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.			

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. - Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). * Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định - Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa. - Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.	
3.3	**Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC**
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp - Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.	

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).

Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến

Địa điểm trả kết quả:

- Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	
1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	**Thời hạn giải quyết:** - *Theo quy định của pháp luật:* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có):* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.			
6	**Cơ quan giải quyết TTHC:** - *Cơ quan thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - *Cơ quan phối hợp:* Không có - *Cơ quan có thẩm quyền:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
7	**Phí, lệ phí (nếu có):** Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang			

	a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện 1. Sân bóng rổ a) Sân bóng rổ có chiều dài ít nhất là 28m và chiều rộng ít nhất là 15m; b) Mặt sân bóng rổ phẳng, cứng, không trơn trượt và không có chướng ngại vật; c) Đối với sân bóng rổ ngoài trời, hàng rào, lưới chắn hoặc tường bao quanh sân cách đường biên dọc của sân ít nhất là 2m và cách đường biên ngang của sân ít nhất là 5m. Trường hợp sân bóng rổ ngoài trời liền kề nhà ở, trường học, công trình công cộng hoặc đường giao thông, hàng rào, lưới chắn hoặc tường bao quanh sân bóng rổ cao ít nhất là 3m; d) Đối với sân bóng rổ trong nhà, chiều cao tính từ mặt sân đến trần nhà ít nhất là 8m; tường nhà không được làm bằng vật liệu chói, lóa. 2. Bộ cột rổ a) Cột và vành rổ được làm bằng kim loại; b) Bảng rổ được làm bằng nhựa tổng hợp hoặc bằng gỗ; c) Lưới rổ được làm bằng sợi nylon; d) Khoảng cách tính từ mép trên của vành rổ xuống mặt sân bóng rổ theo chiều thẳng đứng là 3,050m đối với người tập trên 12 tuổi hoặc ít hơn 3,050m đối với người tập từ 12 tuổi trở xuống. 3. Quả bóng rổ a) Quả bóng rổ phải được sử dụng phù hợp với từng loại đối tượng theo quy định của Luật thi đấu bóng rổ; b) Bảo đảm mỗi người có ít nhất 01 (một) quả bóng rổ. 4. Độ chiếu sáng bảo đảm trên sân ít nhất là 300 lux. 5. Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế; có nơi thay đồ, cất giữ đồ và có khu vệ sinh.

	6. Có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Giờ tập luyện; đối tượng tham gia tập luyện; trang phục, trang thiết bị khi tham gia tập luyện; các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn trong tập luyện. (2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu 1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu môn Bóng rổ được thực hiện theo quy định tại các mục 1, 2, 4, 5 và điểm a mục 3 phần (1) nêu trên. 2. Mặt sân phải được làm bằng gỗ hoặc chất liệu tổng hợp. 3. Mỗi sân có dụng cụ lau và làm sạch mặt sân. (3) Mật độ hướng dẫn tập luyện 1. Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 người trong một buổi tập. 2. Mật độ tập luyện được bảo đảm ít nhất 10m2/người. (4) Nhân viên chuyên môn: Có đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động.
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:** - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 32/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng rổ. - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân

	tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

**Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

Mã thủ tục: 1.001056

Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao

1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh

2. Lĩnh vực: Thể dục,thể thao

3. Trình tự thực hiện:

3.1 Nộp hồ sơ TTHC

Doanh nghiệp gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đăng ký địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao hoặc nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao.

Cách thức thực hiện:

- Trường hợp nộp trực tiếp: Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua dịch vụ BCCI (Bưu cục của Bưu điện) , nhân viên bưu điện nộp hồ sơ trực tiếp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.
- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Doanh nghiệp truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) và thực hiện đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử, chọn dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến theo hướng dẫn.

Địa điểm gửi hồ sơ:

- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/Trung tâm Phục vụ thành chính công cấp xã.
- Qua Dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI	*Gửi trực tuyến*	
1	Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	*Thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc*	Bản sao chứng thực	Bản sao chứng	01

	gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp bản sao nếu đã có thông tin dữ liệu.	văn bản giấy	thực điện tử	
3	Bản tóm tắt tình hình chuẩn bị các điều kiện kinh doanh (theo Mẫu số 3 Phụ lục Nghị định 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019), gồm: + Đội ngũ cán bộ, nhân viên thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao chuyên nghiệp. + Vận động viên chuyên nghiệp, huấn luyện viên chuyên nghiệp. + Cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp với hoạt động thể thao chuyên nghiệp.	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ				
3.2	**Tiếp nhận hồ sơ TTHC**			
- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. - *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. - Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.			

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền.

Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

* Tổ chức, cá nhân nộp phí/lệ phí theo quy định

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, Tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết TTHC cho Tổ chức, cá nhân.

3.3 Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp

- Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần sửa đổi, bổ sung đến doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).

Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến

Địa điểm trả kết quả:

- Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI	Trả trực tuyến	

1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024).	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	**Thời hạn giải quyết:** - *Theo quy định của pháp luật:* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có):* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.			
6	**Cơ quan giải quyết TTHC:** - *Cơ quan thực hiện:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - *Cơ quan phối hợp:* Không có - *Cơ quan có thẩm quyền:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
7	**Phí, lệ phí (nếu có):** Căn cứ theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang a) Khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Giang trước sắp xếp - Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang b) Khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp - Theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang			
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** (1) Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện 1. Sàn tập luyện có kích thước từ 20m x10m trở lên; bằng phẳng, không trơn trượt. 2. Độ chiếu sáng bảo đảm từ 150 lux trở lên. 3. Có chỗ gửi đồ, khu vực vệ sinh; có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế. 2 4. Có sổ theo dõi người tham gia tập luyện. 5. Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng tham gia tập luyện, trang phục khi tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện. 6. Trang thiết bị tập luyện: a) Bộ giáp vải (chịu lực 350N trở lên), áo giáp con (chịu lực 350N trở lên), mặt nạ (chịu lực 350N trở lên), áo giáp điện (đối với kiếm chém và kiếm liễu), găng tay, giày, bít tất; b) Kiếm tập (bao gồm: Kiếm chém, kiếm liễu và kiếm ba cạnh). Việc quản lý, sử dụng kiếm thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.			

	(2) Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu 1. Cơ sở vật chất thi đấu: a) Thực hiện theo quy định tại các mục 1, 2 phần (1) nêu trên. b) Đường thi đấu được làm bằng hợp kim có kích thước chiều dài từ 17m đến 18m và chiều rộng từ 1,5m đến 2,0m. 2. Trang thiết bị thi đấu: a) Thực hiện theo quy định tại điểm a mục 6 phần (1) nêu trên. b) Kiếm thi đấu, dây điện mặt nạ, dây điện trên người. (3) Điều kiện riêng đối với doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện: a) Hộ kinh doanh và các tổ chức khác muốn kinh doanh hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện phải đăng ký thành lập doanh nghiệp. b) Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao nếu có cung cấp dịch vụ hướng dẫn tập luyện thể thao hoặc kinh doanh hoạt động thể thao thuộc Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định phải đáp ứng các điều kiện sau đây: (4) Nhân viên chuyên môn: Người hướng dẫn tập luyện thể thao phải đáp ứng một trong các điều kiện sau đây: + Là huấn luyện viên hoặc vận động viên có đẳng cấp từ cấp 2 trở lên hoặc tương đương phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh; + Có bằng cấp về chuyên ngành thể dục thể thao từ bậc trung cấp trở lên phù hợp với hoạt động thể thao đăng ký kinh doanh; + Được tập huấn chuyên môn thể thao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:** - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP. - Thông tư số 34/2018/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Đấu kiếm thể thao. - Nghị quyết số 27/2023/ NQHĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hà Giang quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

	- Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/8/2025 của HĐND tỉnh Tuyên Quang Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; *- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;* *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (theo mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024)

**Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ ….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TÊN CƠ QUAN CẤP GCN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH HOẠT ĐỘNG THỂ THAO	…., ngày …. tháng …. năm ...
Số: /GCN…..	

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

1. Tên doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện (viết bằng chữ in hoa): …….…….....

2. Địa chỉ trụ sở chính: ……..…….……

Điện thoại: …….……

3. Họ tên người đại diện theo pháp luật: …….....

- Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân (nếu là công dân dân Việt Nam):.....

- Ngày tháng năm sinh:.....

- Giới tính (nếu là người nước ngoài): …….……

- Chức danh (nếu là người nước ngoài): .....

- Quốc tịch (nếu là người nước ngoài): …….....

Số hộ chiếu (nếu là người nước ngoài): ……Ngày cấp:…..... Nơi cấp:…...

- Địa chỉ (nếu là người nước ngoài):.....

4. Địa điểm kinh doanh: ……..……

5. Danh mục hoạt động thể thao kinh doanh (ghi cụ thể hoạt động thể thao kinh doanh) …….……...

CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Mặt sau: **NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH**

Trong quá trình kinh doanh hoạt động thể thao, doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Không được bán, cho thuê, cho mượn, cầm cố Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoặc sửa chữa, tẩy xóa các nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện này. Nếu mất Giấy chứng nhận đủ điều kiện, phải thông báo ngay cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện biết.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện này phải để tại địa điểm kinh doanh hoặc địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp có nhiều địa điểm kinh doanh hoạt động thể thao nêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện; phải xuất trình khi cơ quan chức năng có yêu cầu.

3. Thường xuyên bảo đảm các điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.

4. Khi chấm dứt kinh doanh hoạt động thể thao, phải thông báo và nộp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

Mã thủ tục: 1.013792

Tên thủ tục: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

1. Cấp thực hiện: Cấp xã

2. Lĩnh vực: Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử

3. Trình tự thực hiện:

3.1 ***Nộp hồ sơ TTHC***

Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới Ủy ban nhân dân cấp xã hoạt động trên địa bàn.

Cách thức thực hiện:

- Trường hợp nộp trực tiếp: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã

- Trường hợp gửi qua Dịch vụ Bưu chính: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính, nhân viên Bưu chính nộp hồ sơ trực tiếp cho Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã

- Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Tổ chức, cá nhân đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử và thực hiện quy trình nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)

Địa điểm gửi hồ sơ:

- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính: tại Trung tâm PVHCC cấp tỉnh/cấp xã

- Qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính	*Gửi trực tuyến*	
1	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 51a	Bản chính văn bản giấy	Văn bản điện tử	01

	hoặc mẫu số 51b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP		được ký số	
2	*Thông tin chứng minh nhân dân/căn cước/căn cước công dân của chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng hoặc của cá nhân đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được khai thác, sử dụng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, không phải nộp bản sao hoặc xuất trình khi đã có thông tin dữ liệu.*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
3	*Thông tin về giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được khai thác, sử dụng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, không phải nộp kèm theo Đơn đề nghị khi đã có thông tin dữ liệu.*	Bản sao chứng thực văn bản giấy	Bản sao chứng thực điện tử	01
Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ				
3.2	***Tiếp nhận hồ sơ TTHC***			

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp:* Cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ (cán bộ Một cửa) tại Trung tâm PVHCC hỗ trợ công dân đăng ký, đăng nhập tài khoản, chuẩn bị và nộp hồ sơ điện tử. Trường hợp công dân không có nhu cầu nộp hồ sơ điện tử cán bộ Một cửa thực hiện tiếp nhận phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- *Hồ sơ tiếp nhận qua Dịch vụ Bưu chính*: Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan), số hoá hồ sơ và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa phải hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, cán bộ Một cửa phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, cán bộ Một cửa tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.

- Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền, hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.

- *Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến:* Cán bộ Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, cán bộ Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ theo quy trình. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, cán bộ Một cửa phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để công dân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền.

Việc thông báo được gửi qua tài khoản của công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

3.3	***Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC***

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, Uỷ ban nhân dân cấp xã thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

- Trường hợp từ chối, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Qua DVBCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến

Địa điểm trả kết quả:

- Qua Dịch vụ Bưu chính công ích: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/cấp xã

- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	**Tên kết quả TTHC**	**Tiêu chuẩn kết quả**		**Số lượng**
		Trả trực tiếp	*Trực tuyến*	

1	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	**Thời hạn giải quyết:** - *Theo quy định của pháp luật:* 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - *Theo thực tế tại địa phương:* 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5	**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.			
6	**Cơ quan giải quyết TTHC:** - *Cơ quan thực hiện:* Ủy ban nhân dân cấp xã. - *Cơ quan phối hợp:* - *Cơ quan có thẩm quyền:* Ủy ban nhân dân cấp xã.			
7	**Phí, lệ phí (nếu có):** không quy định			
8	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):** Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi đáp ứng các điều kiện sau đây: - Có đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; - Có biển hiệu "Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng" ghi rõ tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh. Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là đại lý Internet thì thêm nội dung "Đại lý Internet". Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp thì thêm nội dung "Điểm truy nhập Internet công cộng"; - Có thiết bị và nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng, chống cháy, nổ của Bộ Công an.			
9	**Căn cứ pháp lý của TTHC:** - Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.			

	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. *- Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*
10	**Mẫu thành phần hồ sơ**: Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo Mẫu số 51a hoặc Mẫu số 51b tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.

**Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung*

Mẫu số 51a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

….., ngày…..tháng…..năm…..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG
(Áp dụng cho chủ điểm là cá nhân)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường …….
Tôi đề nghị được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Họ và tên: …….
Số định danh cá nhân hoặc số CMTND hoặc số hộ chiếu: …….....
Ngày cấp:……. Nơi cấp: .....
Địa chỉ liên hệ: .....
Điện thoại: ……..Địa chỉ thư điện tử: .....
2. Tên điểm: .....
3. Số đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng .....
4. Địa chỉ của đị a điểm kinh doanh:.....
5. Số lượng máy tính dự kiến: .....

Phần 2. Tài liệu kèm theo (nếu có)

.....

Phần 3. Cam kết

Tôi xin cam kết:

1. Các thông tin cung cấp trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; cam kết giữ an ninh trật tự địa phương, tuân thủ các quy định về phòng chống cháy nổ của cơ quan công an và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.

CHỦ ĐIỂM
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu/ký số)

Mẫu số 51b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

….., ngày…..tháng…..năm…..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG
(Áp dụng cho chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp)
Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường ……

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) đề nghị được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng như sau:

Phần 1. Thông tin chung

1. Tên tổ chức, doanh nghiệp: .....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.... do.... cấp ngày... tháng... năm... do....
- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Điện thoại liên hệ: ……Fax: .....
- Địa chỉ thư điện tử: .....

2. Tên điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng: .....

3. Thông tin của cá nhân đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

Họ và tên: …… ……
Số định danh cá nhân hoặc số CMTND hoặc số hộ chiếu: …….....
Ngày cấp:……. Nơi cấp: .....
Điện thoại liên hệ: ……Địa chỉ thư điện tử: .....

4. Địa chỉ của địa điểm kinh doanh : .....

5. Số lượng máy tính dự kiến:.....

Phần 2. Tài liệu kèm theo (nếu có)

.....

Phần 3. Cam kết

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) xin cam kết:

1. Các thông tin cung cấp trong hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo là đúng sự thật.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; cam kết giữ an ninh trật tự địa phương, tuân thủ các quy định về phòng chống cháy nổ của cơ quan công an và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.

CHỦ ĐIỂM
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu/ký số)

Phần III
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC

1. TTHC áp dụng quy trình 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
01	1.003002	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài
02	1.014144	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài
03	2.001622	Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa

Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)		Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trực tuyến	Trực tiếp	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	02 giờ	02 giờ	
Bước 2	Xử lý hồ sơ	CCVC Phòng/đơn vị chuyên môn	04 ngày làm việc	04 ngày làm việc	
Bước 3	LĐ Sở Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo cơ quan/đơn vị	04 giờ	04 giờ	
Bước 4	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	02 giờ	02 giờ	

2. Các TTHC áp dụng quy trình 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
01	1.003717	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài *(trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên)*
02	1.002445	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp
03	1.002396	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao
04	1.000953	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga
05	1.000936	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf
06	1.000920	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông
07	1.001195	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo
08	1.000904	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate
09	1.000883	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn
10	1.000863	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker
11	1.000847	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn
12	1.000830	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Diều bay
13	1.000814	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao

14	1.000644	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ
15	1.000842	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo
16	1.005163	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness
17	2.002188	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng
18	1.000594	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Vũ đạo thể thao giải trí
19	1.000560	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh
20	1.000544	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam
21	1.000518	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá
22	1.000501	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt
23	1.000485	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin
24	1.001801	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao
25	1.001500	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném
26	1.005162	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu
27	1.001517	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao
28	1.001527	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ
29	1.001056	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao

30	1.001229	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại

Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)		Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trực tuyến	Trực tiếp	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	04 giờ	04 giờ	
Bước 2	Xử lý hồ sơ	CCVC Phòng/đơn vị chuyên môn	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	
Bước 3	LĐ Sở Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo cơ quan/đơn vị	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	
Bước 4	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	04 giờ	04 giờ	

3. TTHC áp dụng quy trình 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
01	2.001098	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)
02	1.003560	Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh

Nội dung quy trình

	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối

Thứ tự công việc			Trực tuyến	Trực tiếp	hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	04 giờ	04 giờ	
Bước 2	Xử lý hồ sơ	CCVC Phòng/đơn vị chuyên môn	08 ngày làm việc	08 ngày làm việc	
Bước 3	LĐ Sở Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo cơ quan/đơn vị	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	
Bước 4	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	04 giờ	04 giờ	

4. Các TTHC áp dụng quy trình 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
01	2.001564	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài (cấp địa phương)
02	2.001628	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa
03	1.004639	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam

Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)		Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trực tuyến	Trực tiếp	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận	CCVC trực Bộ phận Một cửa	04 giờ	04 giờ	

	hồ sơ và trả kết quả				
Bước 2	Xử lý hồ sơ	CCVC Phòng/đơn vị chuyên môn	08 ngày	08 ngày	
Bước 3	LĐ Sở Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo cơ quan/đơn vị	01 ngày	01 ngày	
Bước 4	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	04 giờ	04 giờ	

5. Các TTHC áp dụng quy trình 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
01	1.003717	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên
02	1.014144	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)		Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trực tuyến	Trực tiếp	

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	04 giờ	04 giờ	
Bước 2	Xử lý hồ sơ	CCVC Phòng/đơn vị chuyên môn	11 ngày làm việc	11 ngày làm việc	
Bước 3	LĐ Sở Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo cơ quan/đơn vị	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc	
Bước 4	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	04 giờ	04 giờ	

6. Các TTHC áp dụng quy trình 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
01	1.001229	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại

Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)		Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trực tuyến	Trực tiếp	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	04 giờ	04 giờ	
Bước 2	Xử lý hồ sơ	CCVC Phòng/đơn vị chuyên môn	13 ngày làm việc	13 ngày làm việc	
Bước 3	LĐ Sở Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo cơ quan/đơn vị	01 ngày	01 ngày	

Bước 4	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	04 giờ	04 giờ	

7. Các TTHC áp dụng quy trình 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
01	2.001594	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (địa phương)
02	1.002001	Cấp giấy chứng nhận cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng

Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)		Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trực tuyến	Trực tiếp	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	04 giờ	04 giờ	
Bước 2	Xử lý hồ sơ	CCVC Phòng/đơn vị chuyên môn	13 ngày	13 ngày	
Bước 3	LĐ Sở Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo cơ quan/đơn vị	01 ngày	01 ngày	
Bước 4	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	04 giờ	04 giờ	

8. TTHC áp dụng quy trình 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC

01	1.009374	Thủ tục Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)

Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)		Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trực tuyến	Trực tiếp	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	04 giờ	04 giờ	
Bước 2	Xử lý hồ sơ	CCVC Phòng/đơn vị chuyên môn	18 ngày	13 ngày	
Bước 3	LĐ Sở Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo cơ quan/đơn vị	01 ngày	01 ngày	
Bước 4	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	04 giờ	04 giờ	

9. TTHC cấp xã áp dụng quy trình 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
01	1.013792	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (cấp xã)

Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)		Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Trực tuyến	Trực tiếp	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận	CCVC trực Bộ phận Một cửa	04 giờ	04 giờ	

	hồ sơ và trả kết quả				
Bước 2	Xử lý hồ sơ	CCVC Phòng/đơn vị chuyên môn	13 ngày	13 ngày	
Bước 3	LĐ Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo cơ quan/đơn vị	01 ngày	01 ngày	
Bước 4	Trả kết quả	CCVC trực Bộ phận Một cửa	04 giờ	04 giờ	